

# THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 15/03/2024

**ÁP LỰC CHỐT LỜI NGẮN HẠN**

## Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 14/03. Chỉ số Dow Jones giảm 137,66 điểm (-0,35%), chỉ số NASDAQ giảm 49,24 điểm (-0,3%) và chỉ số S&P 500 giảm 14,83 điểm (-0,29%). Thị trường chứng khoán Mỹ diễn biến giảm điểm sau khi báo cáo chỉ số giá sản xuất (PPI) cao hơn dự kiến kéo lợi suất trái phiếu đi lên.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến trái chiều trong ngày giao dịch 14/03. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 29,02 điểm (-0,37%), CAC 40 (Pháp) tăng 23,84 điểm (+0,29%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch 14/03.
- Giá dầu WTI tăng 1,93% và dầu Brent tăng 1,65% trong phiên giao dịch ngày 14/03. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận diễn biến giảm.
- Một quan chức cấp cao của EU cho biết, tài sản của Nga, bị đóng băng ở Liên minh châu Âu sau chiến sự Nga - Ukraine, có khả năng tạo ra lợi nhuận sau thuế từ 15 tỷ đến 20 tỷ euro cho đến năm 2027, tùy thuộc vào diễn biến của lãi suất toàn cầu.
- Theo người đứng đầu bộ phận bất động sản của Công ty quản lý tài sản GSAM, giá của các tòa văn phòng và bất động sản thương mại khác tại Mỹ đã giảm mạnh do lãi suất cao hơn và nhu cầu thuê nhà giảm.

## Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 911,30 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu VNM, VHM, FRT.
- 2 tháng đầu năm, Việt Nam xuất khẩu 282.059 tấn xơ sợi dệt các loại, trị giá hơn 666,75 triệu USD, tăng 26,7% về lượng và tăng 18,1% về trị giá so cùng kỳ.

## Diễn biến thị trường:

- Đóng cửa ngày 14/03, Vnindex giảm 6,25 điểm, đóng cửa tại 1.264,26 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 1.057 nghìn đơn vị, tương ứng 27.961 tỷ đồng.
- Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index ghi nhận diễn biến đi ngang có chiều hướng tăng giá, hình thành vùng tích lũy **1.235 - 1.277** điểm. Xu hướng tăng giá trung và dài hạn đã được xác nhận và duy trì khả quan nên các nhịp điều chỉnh ngắn hạn của thị trường sẽ là cơ hội tốt để mua mới hoặc gia tăng tỷ trọng nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng chỉ số sẽ sớm vượt ngưỡng kháng cự ngắn hạn **1.277** điểm và tiếp tục tiến về vùng **1.297 - 1.322** điểm.

## Chiến lược giao dịch: Duy trì tỷ trọng tạm thời cp/tiền mặt tại ngưỡng 70/30

- NĐT được khuyến nghị duy trì tỷ trọng nắm giữ cổ phiếu/tiền mặt ở ngưỡng **70/30** để chốt lời một phần đối với các nhóm cổ phiếu đã tăng mạnh đồng thời tiếp tục duy trì trạng thái theo dõi trong các phiên tới.
- Nếu chỉ số VN-Index duy trì được và không để mất hỗ trợ ngắn hạn **1.235** điểm, nhà đầu tư có thể chủ động tăng tỷ trọng cổ phiếu/ tiền mặt lên **90/10** đối với các cổ phiếu đang ở nền tích lũy, còn nhiều dư địa tăng. Ở chiều ngược lại, nếu ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn **1.235** điểm bị để mất dưới áp lực bán tiếp tục được duy trì, chỉ số VN-Index có thể sẽ quay về hỗ trợ trung hạn tại **1.203 - 1.205** điểm.

## CÁC NHÓM CỔ PHIẾU NHÀ ĐẦU TƯ CÓ THỂ ĐẶC BIỆT CHÚ Ý:

- ❖ **Đầu tư công:** HHV
- ❖ **Chứng khoán:** HCM, VIX, SSI, VND, SHS
- ❖ **Bất động sản:** TCH, DIG
- ❖ **BDS Khu công nghiệp:** IDC
- ❖ **Cảng biển:** HAH
- ❖ **Thép:** HSG
- ❖ **Bank:** VIB, SSB, ACB, TPB, VPB, VCB
- ❖ **Bán lẻ:** DGW, MWG, MSN
- ❖ **Năng lượng:** PC1
- ❖ **Dầu khí:** BSR
- ❖ **Dệt may:** TNG, GIL
- ❖ **Khác:** PNJ, GEX, GVR, DBC, HAX

## TIN TỨC ĐẦU NGÀY

### Doanh nghiệp

-  PVS: Các quỹ đầu tư của VinaCapital gom mạnh cổ phiếu PVS
-  HVN: Chủ tịch Vietnam Airlines: Mong được hỗ trợ lãi suất vay trung dài hạn
-  PVD: Hưởng lợi từ nhu cầu và giá thuê tăng cao
-  DHC: Lãnh đạo Dohaco tiếp tục muốn bán 2 triệu cổ phiếu DHC
-  VEF: Liên quan đến Vingroup tăng hơn 30% sau một tuần, vốn hóa vượt 1 tỷ USD
-  FPT: Lên kế hoạch thu về 2,5 tỷ USD năm nay, đã chốt đơn 70 triệu chip đến năm 2025
-  VGT: Chủ tịch Vinatex - Các nước giảm giá đồng nội tệ khiến hàng dệt may Việt Nam đắt hơn 15%
-  DDV: Lợi nhuận đi xuống, suy giảm tới 80%
-  VIX: Muốn tăng vốn vượt ngưỡng 8.000 tỷ đồng
-  NLG: Làn sóng thoái vốn tại Nam Long chưa dừng lại, đơn vị liên quan tới Chủ tịch bán sạch cổ phiếu

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

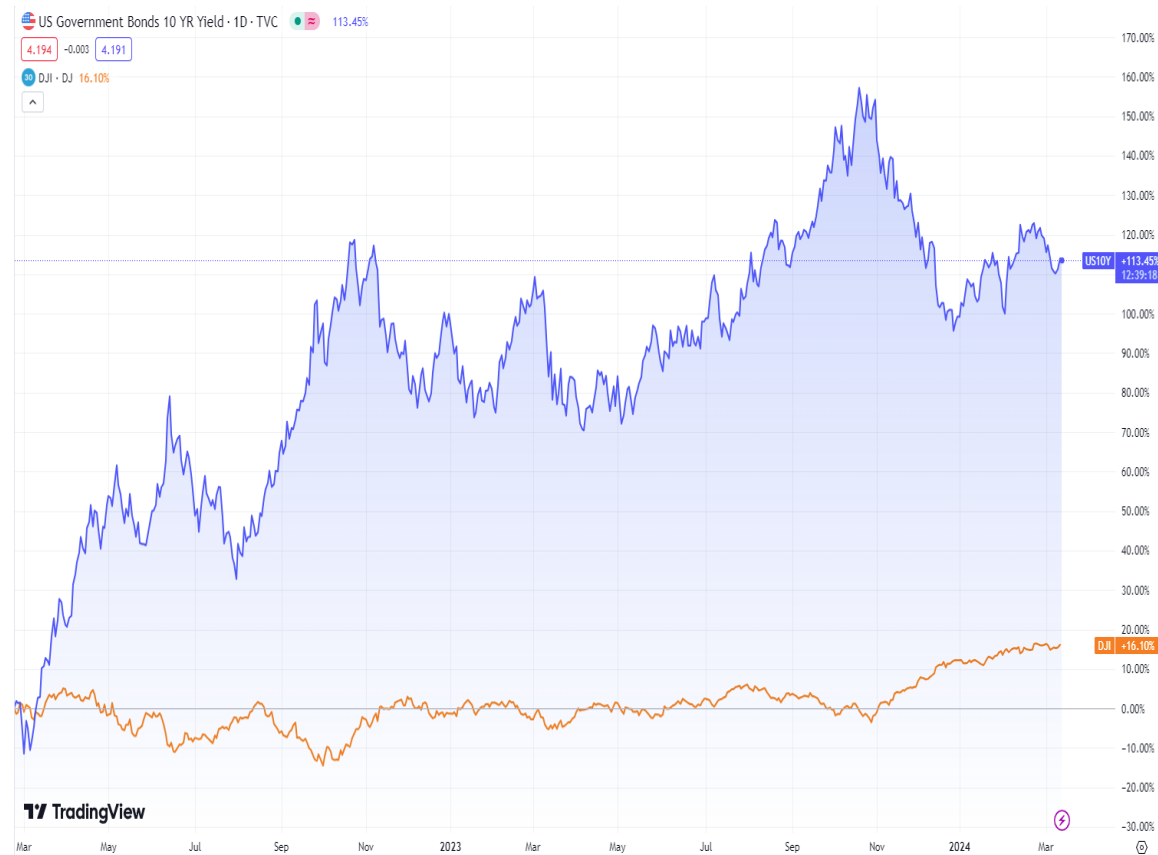
CHỈ SỐ	14/03/2024	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1264,26	-0,49%	-0,33%	5,14%	11,89%	19,02%
HNX30 INDEX	522,73	1,22%	1,62%	5,42%	5,63%	41,74%
VN30 INDEX	1260,32	-0,94%	-1,27%	3,55%	11,39%	18,41%
S&P 500	5150,48	-0,29%	-0,13%	2,40%	7,98%	32,34%
Dow Jones	38905,66	-0,35%	0,29%	0,34%	3,23%	22,06%
Nasdaq	16128,53	-0,30%	-0,89%	1,40%	7,44%	41,06%
Shanghai Composite	3038,234	-0,18%	-0,26%	6,01%	2,13%	-6,90%
Nikkei 225	38700,18	-0,28%	-2,49%	1,42%	15,65%	42,13%
Thailand SET	1394,93	0,75%	1,66%	0,55%	-1,48%	-10,87%
Malaysia	1538,68	-0,33%	-0,08%	0,67%	5,78%	9,60%
Philippine	6940,6	-0,39%	-0,02%	0,85%	7,61%	7,34%
Indonesia JCI	7433,315	0,16%	2,56%	1,78%	2,21%	12,15%
FTSE 100	7743,15	-0,37%	0,66%	1,92%	0,13%	5,43%
DAX	17942,04	-0,11%	0,56%	5,25%	7,11%	21,76%
CAC 40	8161,42	0,29%	1,81%	5,40%	8,20%	18,53%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

# BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



# BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



## CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,09	-0,37	0,17
Fubon FTSE Vietnam ETF	1,22	2,22	13,45	16,1	82,99	805,03
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	-2,86	-30,51	21,08	0,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-1,16	-1,78	-2,68	-5,39
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	0	-0,28	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	0	-1,7	-9,14
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-1,16	-1,78	-2,68	-5,39
Asian Growth CUBS ETF	0	-3,39	-23,99	-21,74	-88,84	-117,87
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0,46	1,82	5,77	5,77
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	-0,33	-0,33	-0,01	10,11	23,12
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0	-0,05	8,7	8,7
SSIAM VN30 ETF	0	0	0	0	1,89	1,96
SSIAM VNX50 ETF	0	0	0	-1,01	-0,46	-2,32
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0,08	-1,06	-0,73	-13,31	-103,59	-30
DCVFMVN Diamond ETF	0	-17,25	-52,42	-99,72	-260,5	56,43
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	0	0
VanEck Vietnam ETF	0	0	1,4	1,4	6,73	12,6

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TCO	11.500,00	139.800	6,98%
VTP	89.600,00	2.672.700	6,92%
PIT	7.130,00	43.800	6,90%
PVT	28.850,00	16.659.400	6,85%
BBC	54.900,00	300	6,81%
IJC	16.550,00	11.646.100	6,77%
STK	33.100,00	226.000	6,77%
HUB	20.500,00	239.500	6,77%
PDN	116.000,00	1.600	6,42%
YBM	9.300,00	2.500	5,68%

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SFN	18.900,00	100	9,88%
SGD	13.500,00	333	9,76%
NHC	30.400,00	3.400	9,75%
MCO	31.600,00	667.865	9,72%
TPH	14.800,00	1.000	9,63%
NBW	26.400,00	100	9,54%
CET	7.300,00	273.719	8,96%
CCR	12.200,00	429	8,93%
PHN	55.000,00	100	8,91%
VGP	27.800,00	114	8,17%

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
LAF	14.500,00	66.900	-6,14%
HAS	7.000,00	15.600	-5,41%
CLC	39.300,00	3.300	-5,19%
HRC	45.600,00	100	-5,00%
SSC	31.000,00	1.000	-4,91%
VDP	38.100,00	600	-4,75%
ELC	23.200,00	2.558.500	-4,33%
BTP	16.650,00	427.100	-4,33%
MHC	9.500,00	195.800	-3,46%
VID	5.800,00	23.800	-3,33%

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
THS	10.000,00	100	-9,91%
VLA	17.500,00	1.700	-9,79%
CX8	8.200,00	500	-8,89%
VTH	7.500,00	1.300	-8,54%
SPC	11.300,00	101	-8,13%
TOT	18.000,00	1.100	-7,69%
PCG	6.500,00	900	-7,14%
NFC	13.500,00	7.400	-6,90%
KKC	5.500,00	400	-6,78%
ALT	13.800,00	100	-6,12%



# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	14/03/2024	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	81,26	1,93%	4,09%	4,06%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	85,42	1,65%	3,95%	2,97%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3553	-1,66%	-5,12%	-8,91%		HPG
Nhôm	USD/MT	2206,76	-0,68%	-0,36%	-0,34%		
Đồng	USd/lb.	404,55	-0,36%	4,20%	7,49%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	131,5	0,31%	-2,95%	9,81%		
Đường	USd/lb.	21,77	-0,73%	2,30%	-4,27%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	422,5	-0,94%	1,94%	4,01%		
Gas	USD/MMBtu	1,741	5,01%	-2,83%	10,94%		
Sữa	USD/cwt	16,47	-0,30%	-0,72%	1,67%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	2167,5	-0,61%	-0,72%	7,68%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	25,06	-0,38%	2,53%	8,65%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	532,25	-2,20%	-1,02%	-6,17%		
Thịt lợn	USd/lb.	85,025	0,18%	0,59%	13,10%		
Thép HRC	CNY/MT	3805	-1,73%	-3,91%	-5,82%		HPG

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***